

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/HS-ST
Ngày 19-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Sơn
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Đạt - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1972; nơi sinh, nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: Thôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Trần Thị O và ba con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/9/1995, bị cáo Th có hành vi Gây rối trật tự công cộng; bị tạm giữ từ ngày 07/10/2019 đến ngày 09/10/2019, hiện tại ngoại, có mặt.

2. **Phạm Văn H**, sinh năm 1969; nơi sinh, nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: Thôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S và bà Phạm Thị G; có vợ là Ngô Thị S và hai con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/8/2011, bị Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, ngày 19/9/2011, đã chấp hành xong; bị tạm giữ từ ngày 07/10/2019 đến ngày 09/10/2019, hiện tại ngoại, có mặt.

3. **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1965; nơi sinh, nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Quán Thị M và bốn con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 07/10/2019 đến ngày 09/10/2019, hiện tại ngoại, có mặt.

4. **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1982; nơi sinh, nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: Thôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ K, bị đình chỉ sinh hoạt đảng 90 ngày làm việc, kể từ ngày 11/11/2019 tại Quyết định số: 114-QĐ/UBKTHU ngày 11/11/2019 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Kim Thành; con ông Nguyễn Văn V và bà Vũ Thị Ch; có vợ là Lương Thị Kim Th và hai con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 07/10/2019 đến ngày 09/10/2019, hiện tại ngoại, có mặt.

5. **Đào Văn C**, sinh năm 1965; nơi sinh, nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn Q và bà Bùi Thị H; có vợ là Đỗ Thị Th; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 07/10/2019 đến ngày 09/10/2019, hiện tại ngoại, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phạm Ngọc Quỳnh - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương, bào chữa cho bị cáo Đào Văn C; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

Vụ án được áp dụng theo thủ tục rút gọn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 07/10/2019, Phạm Văn H, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T1 lần lượt đến nhà Đào Văn C chơi. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi mọi người đang ngồi uống nước trên chiếu tại nền phòng khách nhà của C, thì Th lấy một bộ bài tú lơ khơ trong phòng khách ra và rủ mọi người đánh bạc bằng hình thức đánh "phỏm"; T1 bảo đánh "sâm", thì mọi người đồng

ý. Th, H, T2 và T1 đánh sâm được thua bằng tiền. C ngồi bên cạnh xem các đối tượng đánh bạc. Khi đánh bạc, các bị cáo khai, H có khoảng 2.360.000 đồng, T1 có khoảng 2.260.000 đồng, Th có khoảng 1.000.000 đồng, T2 có khoảng 800.000 đồng, sử dụng để đánh bạc. Các bị cáo quy định, sử dụng bộ bài 52 quân để chơi, chia cho mỗi người 10 quân, người chia bài đánh trước, rồi đến người kế tiếp theo vòng tròn, theo chiều ngược chiều kim đồng hồ. Nếu người nào đánh hết quân bài trên tay trước thì người đó thắng, ba người còn lại, mỗi người phải trả cho người thắng 5.000 đồng/lá bài còn lại trên tay. Người nào cháy (*còn nguyên cả 10 quân bài*) thì phải trả cho người thắng 70.000 đồng. Trong ván đánh, có người xin "Sâm" ngay từ đầu mà thắng thì ba người còn lại, mỗi người phải trả 120.000 đồng cho người xin Sâm. Nếu xin Sâm bị thua thì phải cho người chặn được Sâm 300.000 đồng. Các bị cáo đánh bạc đến 10 giờ cùng ngày, thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành, kết hợp với Công an xã Đ phát hiện bắt quả tang. Thu giữ số tiền 6.410.000 đồng là khoản tiền các bị cáo khai sử dụng đánh bạc, 52 quân bài tứ lơ khơ và 01 chiếu cỏi. Trong đó, thu tại chiếu trước mặt bị cáo Th 710.000 đồng, bị cáo T1 620.000 đồng, bị cáo H 390.000 đồng, bị cáo T2 330.000 đồng; thu trong ví của bị cáo để trên chiếu trước mặt số tiền 2.000.000 đồng, thu trong ví của bị cáo H để ở túi quần sau số tiền 2.360.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi như nêu trên.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 02/QĐ-VKS ngày 04/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2 và Đào Văn C về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Đào Văn C phạm tội Đánh bạc. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17 và 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo. Áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn T2. Áp dụng điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C. Áp dụng khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T1. Áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình đối với các bị cáo Nguyễn Văn T2 và Đào Văn C. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn Th và Phạm Văn H, mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Giao các bị cáo được hưởng án treo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Xử phạt bị cáo

Nguyễn Văn T2 và Đào Văn C, mỗi bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ từ 10% đến 15% thu nhập hàng tháng của bị cáo T2 trong thời gian cải tạo không giam giữ, sung Ngân sách Nhà nước. Giao các bị cáo bị xử phạt cải tạo không giam giữ cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Phạt tiền các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, sung Ngân sách Nhà nước. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.410.000 đồng. Tịch thu cho tiêu huỷ bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, 01 chiếu cói. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Đào Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo C đề nghị Tòa án áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo C và miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 08 giờ 30 phút đến 10 giờ 00 phút ngày 07/10/2019, tại phòng khách nhà ở của bị cáo Đào Văn C ở thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương; các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn T2 có hành vi đánh bạc trái phép, bằng hình thức đánh sâm được thua bằng tiền. Theo lời khai của các bị cáo thì tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 6.420.000 đồng. Khi bắt quả tang chiếu bạc, Cơ quan điều tra thu giữ số tiền là 6.410.000 đồng; các bị cáo xác nhận không có đối tượng nào khác bỏ thêm tiền vào chiếu bạc, không ai lấy bớt tiền đi. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung

về số tiền sử dụng đánh bạc đã thu giữ là 6.410.000 đồng. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị lớn là trái pháp luật. Nhưng do động cơ sát phạt nhau, không muốn lao động để tạo ra của cải, vật chất cho bản thân, các bị cáo đã tụ tập, lôi cuốn nhau đánh bạc bằng hình thức đánh sâm để tước đoạt tài sản, tiền bạc của nhau. Bị cáo C không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng cho các bị cáo mượn bộ bài để đánh bạc và đồng ý để các bị cáo đánh bạc tại nhà nên phải chịu trách nhiệm đồng phạm cùng các bị cáo khác về tội đánh bạc. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2 và Đào Văn C phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi cố ý đã gây ra và phải chịu một hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm. Để có mức án tương xứng với hành vi và lỗi của các bị cáo, Tòa án phân tích đánh giá vai trò của các bị cáo như sau: Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2 đều là người thực hành, thời gian đánh bạc như nhau. Bị cáo Nguyễn Văn Th là người khởi xướng, đề xuất việc đánh bạc và sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc; bị cáo Phạm Văn H sử dụng 2.360.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn T1 sử dụng 2.260.000 đồng; bị cáo T2 sử dụng 800.000 đồng, để đánh bạc. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Văn Th giữ vai trò thứ nhất, giữ vai trò tiếp theo là bị cáo H, bị cáo T1, sau cùng là bị cáo T2. Đối với bị cáo C không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại nhà ở của mình và cho mượn công cụ đánh bạc là bộ bài tú lơ khơ 52 quân nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T1 có bố đẻ là người có công với Nhà nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến; bị cáo T2 có bố đẻ là người có công với Nhà nước, được công nhận là Thương binh nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo C bị khuyết tật cả hai chân, không đi lại được, thuộc đối tượng khuyết tật đặc biệt nặng nên

được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về nhân thân: Ngày 06/9/1995, bị cáo Th có hành vi Gây rối trật tự công cộng, ngày 20/9/1995, bị khởi tố bị can. Ngày 29/3/1996, Công an huyện Kim Môn, tỉnh Hải Hưng (cũ) có Kết luận điều tra đề nghị truy tố đối với Th. Xác minh tại Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành và Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, đều thể hiện không có hồ sơ, tài liệu lưu trữ về việc truy tố, xét xử, xử lý đối với Nguyễn Văn Th. Như vậy, thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn Th về hành vi Gây rối trật tự công cộng đã hết từ ngày 04/3/2001 theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngày 31/8/2011, bị cáo H bị Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong quyết định từ ngày 19/9/2011 và được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính từ ngày 19/9/2012 theo quy định tại Điều 7 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[6] Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phạm Văn H và Nguyễn Văn T1 mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án, tiền sự, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Vì vậy, Tòa án áp dụng khoản 1 và 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật.

[7] Đối với bị cáo Nguyễn Văn T2 giữ vai trò sau trong vụ án; bị cáo Đào Văn C giữ vai trò đồng phạm giúp sức trong vụ án, bị cáo C là đối tượng khuyết tật đặc biệt nặng vì mối quan hệ quen biết, là người cùng thôn, xã với các bị cáo khác nên đã đồng ý cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà. Các bị cáo T2 và C có nơi thường trú cụ thể rõ ràng nên không cần thiết phải buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Hàng tháng khấu trừ thu nhập 10% của bị cáo T2 để sung Ngân sách Nhà nước. Đối với bị cáo C, bị khuyết tật hai chân, không đi lại được, được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng nên Tòa án miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo C.

[8] Về hình phạt bổ sung: Ngoài việc áp dụng hình phạt về nhân thân đối với các bị cáo, Tòa án còn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn T2 theo quy định tại và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo C không trực tiếp đánh bạc, là đối tượng khuyết tật đặc biệt nặng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về các biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, 01 chiếc cối các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy. Đối với số tiền 6.410.000 đồng là khoản tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết luận phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Đối với bị cáo Đào Văn C là người khuyết tật nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 17 và Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn T2

Căn cứ vào điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Văn C.

Căn cứ vào khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T1.

Căn cứ vào Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T2 và Đào Văn C.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn T2

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với tất cả các bị cáo.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Đào Văn C phạm tội Đánh bạc.

2. Xử phạt:

2.1- Bị cáo Nguyễn Văn Th 11 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 22 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.2- Bị cáo Phạm Văn H 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.3- Bị cáo Nguyễn Văn T1 07 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T1 cho UBND xã Đ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2.4- Bị cáo Nguyễn Văn T2 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ (*tính bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ*); bị cáo còn phải chấp hành 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày UBND xã Đ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo Nguyễn Văn T2 trong thời gian cải tạo không giam giữ, sung Ngân sách Nhà nước.

2.5- Bị cáo Đào Văn C 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ (*tính bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ*); bị cáo còn phải chấp hành 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày UBND xã Đ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đào Văn C.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T2 và Đào Văn C cho UBND xã Đ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn T2, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về các biện pháp tư pháp:

Tịch thu cho sung quỹ Nhà nước số tiền 6.410.000 đồng.

Tịch thu cho tiêu huỷ bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, 01 chiếu cỏi.

(Vật chứng và số tiền do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương quản lý, có đặc điểm theo như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 04/11/2019, giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đào Văn C.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sơn